

Số: 45../TB-VC2-V1

Đà Nẵng, ngày 09... tháng 5... năm 2019

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM
Về án hình sự bị giám đốc thẩm hủy để xét xử lại

Thông qua công tác giám đốc thẩm vụ án Mai Kim Lai cùng đồng phạm phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo đến Viện kiểm sát địa phương nghiên cứu, rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

1/ Nội dung vụ án:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/10/2015 đến ngày 13/12/2015, Mai Kim Lai, Lê Xuân Đức, Trương Văn Tân, Nguyễn Xuân Tùng Dinh, Phan Thanh Phong, Đoàn Dương Phi, Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Đình Ca, Nguyễn Như Quân đã tổ chức, bàn bạc, chuẩn bị hung khí như rựa, mã tấu, bình xịt hơi cay, roi điện, cây gỗ để thực hiện nhiều vụ cướp và trộm cắp tài sản của những người làm vàng trái phép trên địa bàn thôn Bồng Miêu, xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

Ngày 18/10/2015, Mai Kim Lai cùng với Lê Văn Đức, Trương Văn Tân, Nguyễn Như Quân đã có hành vi trộm cắp 15 máng ngân trị giá 4.500.000 đồng ở lán trại khai thác vàng trái phép của chị Nguyễn Thị Thanh Vân và ông Hồ Việt Minh bán cho Đình Ngọc Hiền thu lợi bất chính được 3.000.000 đồng, Lai chia cho Đức 500.000 đồng, Tân 300.000 đồng, Quân 300.000 đồng, số tiền còn lại 1.200.000 đồng Lai tiêu xài cá nhân.

Từ ngày 21/11/2015 đến ngày 13/12/2015, Mai Kim Lai cùng với Nguyễn Xuân Tùng Dinh, Trương Văn Tân, Đoàn Dương Phi, Lê Xuân Đức, Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Đình Ca, Phan Thanh Phong liên tiếp thực hiện 04 vụ cướp tài sản cũng tại các lán trại khai thác vàng trái phép của chị Nguyễn Thị Thanh Vân, các anh Nguyễn Hải, Võ Văn Lợi, Phạm Văn Cường tại thôn Bồng Miêu, xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, trong đó:

+ Bị cáo Mai Kim Lai: Thực hiện 04 vụ số tiền thu lợi bất chính 6.800.000 đồng, tài sản lấy được 46 cái máng ngân, 01 xô kẽm khô được 01 chỉ vàng thô, 03 cái điện thoại;

+ Lê Xuân Đức: Thực hiện 03 vụ số tiền thu lợi bất chính 4.500.000 đồng, tài sản lấy được 36 cái máng ngân, 01 xô kẽm khô được 01 chỉ vàng thô, 03 cái điện thoại;

+ Bị cáo Trương Văn Tân: Thực hiện 02 vụ số tiền thu lợi bất chính 4.000.000 đồng, tài sản lấy được 21 cái máng ngân, 01 xô kẽm khô được 01 chỉ vàng thô, 03 cái điện thoại;

+ Bị cáo Nguyễn Xuân Tùng Dinh: Thực hiện 02 vụ số tiền thu lợi bất chính 3.300.000 đồng, tài sản lấy được 16 cái máng ngân, 01 xô kẽm kho được 01 chỉ vàng thô, 03 điện thoại di động;

+ Bị cáo Đoàn Dương Phi: Thực hiện 01 vụ số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng, tài sản lấy được là 10 cái máng ngân;

+ Bị cáo Nguyễn Đình Ca: Giúp sức cho Mai Kim Lai, Lê Xuân Đức, Trương Văn Tân, Nguyễn Xuân Tùng Dinh thực hiện 01 vụ cướp tài sản lấy được 06 máng ngân, 01 xô kẽm có chứa 01 chỉ vàng thô, 03 điện thoại di động;

+ Bị cáo Phan Thanh Phong và Nguyễn Thanh Tuấn: Tham gia thực hiện 01 vụ cướp tài sản nhưng chưa lấy được tài sản.

+ Bị cáo Nguyễn Như Quân: Thực hiện 01 vụ số tiền thu lợi bất chính 300.000 đồng, tài sản lấy được là 15 cái máng ngân.

2/ Quá trình tố tụng:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, Quảng Nam đã quyết định:

1. Lê Xuân Đức: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt Lê Xuân Đức 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 năm 09 tháng tù.

2. Ma Kim Lai: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt Ma Kim Lai 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 năm 03 tháng tù.

3. Trương Văn Tân: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt Trương Văn Tân 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 năm 06 tháng tù.

4. Nguyễn Xuân Tùng Dinh: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

5. Phan Thanh Phong: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

6. Nguyễn Thanh Tuấn: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

7. Đoàn Dương Phi: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

8. Nguyễn Đình Ca: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

9. Nguyễn Như Quân: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trương Văn Tân, Nguyễn Xuân Tùng Dinh, Đoàn Dương Phi, Phan Thanh Phong, Nguyễn Đình Ca và Nguyễn Như Quân kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Bản án hình sự phúc thẩm số 255/2017/HSPT ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định giữ nguyên các điều, khoản, điểm buộc tội đối với các bị cáo, nhưng giảm nhẹ phần hình phạt, cụ thể:

1. Trương Văn Tân: Giảm 01 năm tù đối với tội “Cướp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành 04 năm 06 tháng tù.

2. Nguyễn Xuân Tùng Dinh: Giảm 01 năm tù, xử phạt bị cáo 04 năm tù

3. Phan Thanh Phong: Giảm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo 04 năm tù

4. Đoàn Dương Phi: Giảm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo 03 năm tù.

5. Nguyễn Đình Ca: Xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

6. Nguyễn Như Quân: Xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ.

Ngày 01/6/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 67/QĐ-VC2 đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 255/2017/HSPT ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh về phần hình phạt đối với Mai Kim Lai, Lê Xuân Đức, Trương Văn Tân, Nguyễn Xuân Tùng Dinh, Phan Thanh Phong, Đoàn Dương Phi, Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Đình Ca.

3/ Vấn đề cần rút kinh nghiệm:

Một là, vi phạm trong việc áp dụng Điều 47 quyết định hình phạt dưới khung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm xét xử các bị cáo về các tội danh “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản” là có căn cứ. Tuy nhiên trong quá trình xét xử, Tòa án hai cấp chưa xem xét một cách đầy đủ và toàn diện về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của các bị cáo trong các vụ án mà áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 1999 là không đúng, tuyên phạt mức án dưới khung hình phạt không đúng quy định của pháp luật, phần hình phạt chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cụ thể như sau:

- Bị cáo Ma Kim Lai: Tham gia 05 vụ (01 vụ Trộm cắp tài sản, 04 vụ Cướp tài sản) với vai trò là người cầm đầu, chỉ huy thực hiện, lôi kéo, xúi giục

người khác cùng phạm tội đối với cả hai tội danh “*Cướp tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo phạm nhiều tội, nhiều lần, phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (điểm g khoản 1 Điều 48). Nguyên tắc xử lý quy định tại Điều 3 BLHS năm 1999: “*Nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy...*”, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 xử phạt dưới khung cả hai tội danh là không đúng pháp luật.

- Bị cáo Lê Xuân Đức: Tham gia 04 vụ (01 vụ Trộm cắp tài sản, 03 vụ Cướp tài sản) là người thực hành tích cực nhất trong nhóm. Bị cáo phạm tội “*Cướp tài sản*” với 02 tình tiết định khung; có 01 tiền án chưa được xóa; phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” đối với cả hai tội danh và chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần (điểm g khoản 1 Điều 48) đối với tội “*Cướp tài sản*”. Tòa sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 07 năm tù đối với tội “*Cướp tài sản*” là thiếu nghiêm khắc. Áp dụng Điều 47 xử dưới khung đối với tội “*Trộm cắp tài sản*” (09 tháng tù) là không đúng.

- Bị cáo Trương Văn Tân thực hiện 03 vụ (01 vụ Trộm cắp tài sản, 02 vụ Cướp tài sản) và Nguyễn Xuân Tùng Đình thực hiện 02 vụ Cướp tài sản: Cả hai bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Trong đó, bị cáo Đình có nhân thân xấu, bị cáo Tân phạm tội nhiều lần, cả hai đều phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 về tội “*Cướp tài sản*”, nhưng Tòa án hai cấp đều áp dụng Điều 47 xử phạt dưới khung đối với 2 bị cáo là không đúng; về tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng Điều 47 xử dưới khung đối với bị cáo Tân là nhẹ.

- Bị cáo Phan Thanh Phong: Tham gia 01 vụ Cướp tài sản với vai trò là người thực hành, chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nhân thân xấu (từng bị xử phạt tù cho hưởng án treo, bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản), nhưng không ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan điều tra. Trong thời gian trốn tiếp tục phạm tội “*Cướp tài sản*” bị xử phạt 8 năm tù và hiện đang chấp hành. Tòa án hai cấp áp dụng Điều 47 xử dưới khung là không đúng.

- Bị cáo Đoàn Dương Phi, Nguyễn Thanh Tuấn: Tham gia 01 vụ cướp tài sản với vai trò là người thực hành. Các bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Tuấn sau khi gây thương tích không có ý thức khắc phục, không ăn năn hối cải. Do đó, áp dụng Điều 47 xử phạt dưới khung đối với các bị cáo là không có căn cứ.

Hai là, vi phạm trong việc cho hưởng án treo: Theo điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: “2. Không cho hưởng án treo nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Người phạm tội thuộc đối tượng cần phải nghiêm trị quy định tại khoản 2 Điều 3 của Bộ luật hình sự bao gồm: ...có tổ chức...”. Xét vai trò của bị cáo Nguyễn Đình Ca trong các vụ án có vai trò giúp sức tích cực, phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức, Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù đã là nhẹ, Tòa án phúc thẩm sửa án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là trái với quy định trên;

Do đó, Quyết định giám đốc thẩm số 03/2019/HS-GĐT ngày 21/01/2019 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng

ng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, tuyên hủy Bản án hình sự phúc thẩm và sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với Mai Kim Lai, Lê Xuân Đức, Trương Văn Tân, Nguyễn Xuân Tùng Dinh, Phan Thanh Phong, Đoàn Dương Phi, Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Đình Ca để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo để các Viện kiểm sát trong khu vực nghiên cứu, vận dụng, rút kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng trong việc giải quyết các vụ án hình sự./. *vt*

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Huy Tiến PVT VKSNDTC;
- Lãnh đạo VC2;
- 12 VKS tỉnh, TP khu vực MT-TN;
- Văn phòng VC2;
- Lãnh đạo VI và các TP NV 1,2,3 VI;
- Lưu: VT VI; HSKS & TH-VI.



**TL. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Trần Đức Dương

